

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, Chính ph đã ban hành Nghị đ nh s 61/2023/NĐ-CP xây d ng và th c hi n h ng c , quy c c a c ng đ ng dân c , có hi u l c thi hành t ngày 16/8/2023. K t ngày Nghị đ nh này có hi u l c thi hành (ngày 16/8/2023), Quy t đ nh s 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 c a Th t ng Chính ph v xây d ng, th c hi n h ng c , quy c h t hi u l c.

H ng c , quy c là văn b n quy đ nh v các quy ph m xã h i bao g m các quy t c x s do c ng đ ng dân c bàn và quy t đ nh; không trái pháp lu t và đ o đ c xã h i; nh m đi u ch nh các quan h xã h i mang tính t qu n c a c ng đ ng dân c và đ c y ban nhân dân c p xã công nh n. M c đích c a vi c xây d ng h ng c là nh m phát huy vai trò t qu n c a c ng đ ng dân c , b o v , gi gìn, phát huy các giá tr văn hóa truy n th ng, phong t c, t p quán t t đ p; h n ch và t ng b c lo i b h t c l c h u; xây d ng n p s ng văn minh trong c ng đ ng.

Nghị đ nh s 61/2023/NĐ-CP g m 4 ch ng và 25 đi u, d i đây là m t s n i dung h i - đáp v Nghị đ nh này.

Câu 1. H ng c , quy c c ng đ ng dân c là gì?

Tr i: Đi u 2, Nghị đ nh s 61/2023/NĐ-CP

H ng c , quy c là văn b n quy đ nh v các quy ph m xã h i bao g m các quy t c x s do c ng đ ng dân c bàn và quy t đ nh; không trái pháp lu t và đ o đ c xã h i; nh m đi u ch nh các quan h xã h i mang tính t qu n c a c ng đ ng dân c và đ c y ban nhân dân c p xã công nh n.

Câu 2. Xây d ng và th c hi n h ng c , quy c nh m đ t m c đích gì?

Tr i: Đi u 3, Nghị đ nh s 61/2023/NĐ-CP

Mục đích xây dựng và thực hiện hàng năm, quy định:

1. Phát huy vai trò quan trọng của cộng đồng dân cư trong việc giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường sống và thực hiện dân chủ, góp phần tích cực hỗ trợ việc quản lý nhà nước bằng pháp luật.
2. Bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp; hân hoan và tiếp thu có chọn lọc phong tục, tập quán lạc hậu; xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư.

Câu 3. Xây dựng và thực hiện hàng năm, quy định phải đảm bảo những nguyên tắc gì?

Trả lời: Điều 4, Nghị định số 61/2023/NĐ-CP

Xây dựng và thực hiện hàng năm, quy định phải đảm bảo những nguyên tắc sau đây:

1. Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không quy định nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.
2. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của người dân, trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, thực hiện công khai, minh bạch trong cộng đồng dân cư; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân và trách nhiệm của người dân đối với cộng đồng.
3. Tôn trọng tính chất, tính đa dạng văn hóa và quy định do tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng dân cư.

4. Phù hợp với điều kiện xã hội, phong tục, tập quán tốt đẹp; bảo vệ, gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng các giá trị văn hóa mới, quy tắc ứng xử văn minh, phù hợp với điều kiện tình hình của cộng đồng dân cư.

Câu 4. Nội dung của hướng dẫn, quy tắc được quy định như thế nào?

Trả lời: Điều 5, Nghị định số 61/2023/NĐ-CP

Phạm vi nội dung của hướng dẫn, quy tắc được quy định như sau:

Tùy theo yêu cầu thực tiễn, tình hình kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán và tình hình địa phương, bảo đảm không thiếu các nội dung phù hợp của hướng dẫn, quy tắc đã có và mục đích, nguyên tắc quy định tại các điều 3 và 4 Nghị định này, cộng đồng dân cư địa phương có thể bổ sung nội dung sau đây vào phạm vi của hướng dẫn, quy tắc:

1. Các biện pháp, phương thức thích hợp giúp người dân trên địa bàn tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, bảo đảm và phát huy quyền tự do, dân chủ của cộng đồng dân cư; đồng viên và tổ chức ưu tiên để cộng đồng dân cư thực hiện tốt các quy định và nghĩa vụ của công dân.

2. Các phong tục, tập quán tốt đẹp và biện pháp hạn chế, tiến tới xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc; thực hiện nếp sống văn minh trong ứng xử, giao tiếp, ăn, uống, đi lại, việc cưới, việc tang và lễ hội; phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng hạnh phúc gia đình; phát triển các hoạt động văn hóa lành mạnh.

3. Các biện pháp góp phần bảo vệ tài sản của Nhà nước, cộng đồng và công dân; bảo vệ môi trường sinh thái; bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn; xây dựng và phát huy tình làng, nghĩa xóm, tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống; khuyến khích, khuyến tài, thúc đẩy phong trào học tập suốt đời; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; khuyến khích công, khuyến khích nông nghiệp.

4. Các biện pháp thực hiện, phù hợp để bảo đảm thực hiện hàng năm, quy định không thay thế các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Các nội dung cần thiết khác do cộng đồng dân cư quy định.

Câu 5. Hình thức của hàng năm, quy định quy định như thế nào?

Trả lời: Điều 6, Nghị định số 61/2023/NĐ-CP

Hình thức của hàng năm, quy định quy định như sau:

1. Hàng năm, quy định thực hiện dưới hình thức văn bản, có chữ ký xác nhận của Trưởng thôn (Trưởng tổ dân phố), Trưởng ban công tác Mặt trận cộng đồng dân cư và 02 (hai) đại diện của các hộ gia đình trong cộng đồng dân cư; khuyến khích đại diện là già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Hàng năm, quy định sau khi được công nhận có đóng dấu giáp lai của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Việc lựa chọn tên gọi “Hàng năm” hoặc “Quy định” do cộng đồng dân cư thống nhất, quy định.

3. Hàng năm, quy định có thể được chia thành lời nói đầu, chương, mục, điều, khoản, điểm hoặc kết cấu khác phù hợp với nội dung; được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

4. Ngôn ngữ trong hàng năm, quy định là tiếng Việt.

5. Trưởng hợp cộng đồng dân cư có nhu cầu dân tộc của Việt Nam cùng sinh sống và số dân tộc thiểu số khác nhau thì việc dịch hàng năm, quy định từ tiếng Việt sang tiếng của một,

m t s h c t t c các dân t c đó do c ng đ ng dân c quy t đ nh khi so n th o, l y ý ki n, thông qua theo quy đ nh t i các đ i u 8, 9 và 10 Ngh đ nh này.

Câu 6. Vi c đ xu t n i dung h ng c, quy c đ c th c hi n nh th nào?

Tr l i: Đ i u 7, Ngh đ nh s 61/2023/NĐ-CP

Vi c đ xu t n i dung h ng c, quy c đ c th c hi n b ng m t trong các hình th c sau:

1. Tr ng h p Tr ng thôn h c T tr ng t dân ph đ xu t n i dung c b n d ki n quy đ nh trong h ng c, quy c thì ph i th ng nh t v i Tr ng ban công tác M t tr n c ng đ ng dân c tr c khi đ a ra c ng đ ng dân c bàn và quy t đ nh.

2. Tr ng h p công dân c trú t i c ng đ ng dân c đ xu t n i dung c b n d ki n quy đ nh trong h ng c, quy c thì ph i đ ngh Tr ng thôn h c T tr ng t dân ph ph i h p v i Tr ng ban công tác M t tr n c ng đ ng dân c th c hi n l y ý ki n b ng m t trong các hình th c sau:

a) Phát phi u l y ý ki n c a h gia đình t i c ng đ ng dân c theo quy đ nh t i các kho n 2 và 3 Đ i u 19 Lu t Th c hi n dân ch c s ;

b) Thu th p ý ki n đ ng thu n b ng hình th c tr c ti p t i cu c h p c a c ng đ ng dân c theo quy đ nh t i Đ i u 18 Lu t Th c hi n dân ch c c s ;

c) Bi u quy t tr c tuy n h c hình th c khác phù h p v i m c đ ng d ng công ngh thông tin và đ c c ng đ ng dân c th ng nh t l a ch n.

3. Tr ng h p đ xu t c a công dân quy đ nh t i kho n 2 Đ i u này đ c 10% tr lên t ng s

h gia đình t i c ng đ ng dân c đ ng thu n thì Tr ng thôn ho c T tr ng t dân ph đ a ra c ng đ ng dân c bàn và quy t đ nh.

Tr ng h p đ xu t c a công dân quy đ nh t i kho n 2 Đi u này ch a đ t 10% t ng s h gia đình t i c ng đ ng dân c đ ng thu n nh ng xét th y có th mang l i l i ích cho c ng đ ng dân c và đ c Ban công tác M t tr n c ng đ ng dân c tán thành thì Tr ng thôn ho c T tr ng t dân ph đ a ra c ng đ ng dân c bàn và quy t đ nh.

Câu 7. So n th o n i dung h ng c, quy c đ c th c hi n nh th nào?

Tr l i: Đi u 8, Ngh đ nh s 61/2023/NĐ-CP

Vi c so n th o h ng c, quy c sau khi đ xu t n i dung đ c th c hi n nh sau:

1. Tr ng thôn ho c T tr ng t dân ph ch trì, ph i h p v i Tr ng ban công tác M t tr n c ng đ ng dân c l a ch n ng i tham gia và thành l p T so n th o h ng c, quy c.
2. T so n th o h ng c, quy c bao g m các thành viên là đ i di n các t ch c chính tr - xã h i, t ch c xã h i - ngh nghi p, ng i có uy tín trong c ng đ ng dân c, ng i có ph m ch t đ o đ c t t, kinh nghi m s ng và hi u bi t v pháp lu t, văn hóa, phong t c, t p quán c a đ a ph ng. Đ i v i c ng đ ng dân c vùng đ ng bào dân t c thi u s thì T so n th o ph i có thành viên là già làng, tr ng b n và ng i bi t ti ng dân t c.
3. Theo s đi u hành c a Tr ng thôn ho c T tr ng t dân ph, T so n th o có trách nhi m t ch c so n th o h ng c, quy c theo quy đ nh t i các đi u 3, 4, 5 và 6 và l y ý ki n, thông qua, chu n b h s công nh n h ng c, quy c theo quy đ nh t i các đi u 9, 10 và 11 Ngh đ nh này.

Câu 8. Vi c t ch c l y ý ki n đ th o h ng c, quy c đ c quy đ nh nh th nào?

Trên đây là: Điều 9, Nghị định số 61/2023/NĐ-CP

Việc thực hiện các quy định này phải tuân thủ các quy định sau:

1. Đối tượng thực hiện các quy định này khi đưa ra công dân dân cử, bí thư quy định thông qua phải được niêm yết công khai tại nhà văn hóa - khu thể thao của công dân dân cử, báo tin công dân, địa phương sinh hoạt công dân hoặc địa phương khác báo địa phương thu nhận tin địa phương gia đình, công dân cử trú tại công dân dân cử tiếp cận, tìm hiểu và góp ý. Thời hạn niêm yết do công dân dân cử quy định nhưng không ít hơn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày niêm yết.
2. Trường hợp thôn hoặc Tổ trưởng thôn dân phố thực hiện các quy định này phải gia đình, công dân cử trú tại công dân dân cử và đối tượng thực hiện các quy định báo cáo hoặc báo cáo hình thức sau đây:
 - a) Sao gửi đối tượng thực hiện các quy định đến gia đình;
 - b) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoặc hợp pháp theo quy định của pháp luật đã được công dân dân cử thông qua nhậm chức, báo cáo phù hợp với mức độ công dân công nghệ thông tin tại công dân dân cử;
 - c) Mời họp tiếp nhận ý kiến góp ý;
 - d) Lấy ý kiến trong cuộc họp, hội nghị của công dân dân cử, sinh hoạt của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể khác của công dân dân cử hoặc hình thức phù hợp khác.

Việc lựa chọn hình thức lấy ý kiến do Trường hợp thôn hoặc Tổ trưởng thôn dân phố chủ trì, phối hợp với Trường hợp ban công tác Mặt trận của công dân dân cử quy định và thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của công dân dân cử.

3. Trong tr ng h p c n thi t, Tr ng thôn ho c T tr ng t dân ph có th l y ý ki n c a c quan, t ch c có liên quan b ng văn b n.

4. T so n th o h ng c, quy c có trách nhi m t ng h p, hoàn thi n đ th o h ng c, quy c trên c s ý ki n c a h gia đình, công dân c trú t i c ng đ ng dân c, c quan, t ch c có liên quan.

Câu 9. H ng c, quy c đ c thông qua theo trình t, th t c nh th nào?

Tr l i: Đi u 10, Nghị đ nh s 61/2023/NĐ-CP

H ng c, quy c đ c thông qua khi có trên 50% t ng s đ i di n h gia đình trong c ng đ ng dân c tán thành và đ c th c hi n b ng m t trong các hình th c nh sau:

1. Thông qua t i cu c h p c a c ng đ ng dân c theo các quy đ nh sau:

a) Ph i có đ i di n c a trên 50% t ng s h gia đình t i c ng đ ng dân c tham d h p;

b) Trình t, th t c t ch c cu c h p th c hi n theo quy đ nh t i Đi u 18 Lu t Th c hi n dân ch c c s .

2. Thông qua b ng hình th c phát phi u l y ý ki n t ng h gia đình trong c ng đ ng dân c theo các quy đ nh sau:

a) Ch l y ý ki n sau khi cu c h p c a c ng đ ng dân c không th th c hi n đ c do không đ t t l quy đ nh t i đi m a kho n 1 Đi u này;

b) K t qu l y ý ki n ph i công khai sau khi t ng h p b ng hình th c phù h p do Tr ng thôn ho c T tr ng t dân ph l a ch n;

c) Trình t , th t c l y ý ki n th c hi n theo quy đ nh t i Đi u 19 Lu t Th c hi n dân ch c s .

Câu 10. C quan có th m quy n công nh n h ng c, quy c?

Tr i: Đi u 11, Ngh đ nh s 61/2023/NĐ-CP

1. y ban nhân dân c p xã có th m quy n công nh n h ng c, quy c.

2. H ng c, quy c đ c công nh n khi có đ các đi u ki n sau đây:

a) Ph m vi n i dung, hình th c phù h p v i quy đ nh t i các đi u 5 và 6 Ngh đ nh này;

b) Tuân th nguyên t c, trình t , th t c quy đ nh t i các đi u 4, 7, 8, 9 và 10 Ngh đ nh này.

3. Trình t , th t c công nh n h ng c, quy c th c hi n theo quy đ nh t i các đi u 20 và 21 Lu t Th c hi n dân ch c s và quy đ nh sau:

a) Tr ng thôn ho c T tr ng t dân ph g i h s đ ngh công nh n h ng c, quy c t i y ban nhân dân c p xã ch m nh t sau 05 (năm) ngày làm vi c, k t ngày t ch c cu c h p c ng đ ng dân c thông qua h ng c, quy c ho c ngày k t thúc th i h n l y ý ki n b ng phi u;

b) Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận hợp đồng c, quy c, công ch c Văn hóa - Xã h i c p xã ch trì, ph i h p v i công ch c T pháp - H t ch tham m u trình y ban nhân dân c p xã ban hành quy t đ nh công nh n trong th i h n ch m nh t là 05 (năm) ngày làm vi c, k t ngày nh n đ h s đ ngh ; tr ng h p c n thi t, công ch c Văn hóa - Xã h i đ ngh Ch t ch y ban nhân dân c p xã ch trì h p v i y ban M t tr n T qu c Vi t Nam c p xã, Tr ng thôn ho c T tr ng t dân ph , Tr ng ban công tác M t tr n c ng đ ng dân c đ xem xét, quy t đ nh công nh n. Quy t đ nh công nh n h ng c, quy c th c hi n theo M u s 03 t i Ph l c ban hành kèm theo Ngh đ nh này.

Tr ng h p không công nh n h ng c, quy c thì y ban nhân dân c p xã ph i tr l i b ng văn b n và nêu rõ lý do.

4. H s đ ngh công nh n h ng c, quy c bao g m:

a) Văn b n đ ngh công nh n c a Tr ng thôn ho c T tr ng t dân ph theo M u s 01 t i Ph l c ban hành kèm theo Ngh đ nh này;

b) Ngh quy t ho c biên b n cu c h p ho c biên b n l y ý ki n thông qua h ng c, quy c theo M u s 02 t i Ph l c ban hành kèm theo Ngh đ nh này;

c) D th o h ng c, quy c đã đ c thông qua.

5. H ng c, quy c c a c ng đ ng dân c có hi u l c thi hành k t ngày y ban nhân dân c p xã ban hành quy t đ nh công nh n.

Câu 11. h ng c, quy c t m ng ng th c hi n trong nh ng tr ng h p nào?

Tr l i: Khoản 1 Điều 12, Nghị đ nh s 61/2023/NĐ-CP

Hội đồng, quy định bổ sung nội dung thực hiện toàn bộ đối với trình tự quy định tại điểm a hoặc một phần đối với trình tự quy định tại các điểm b và c khoản này:

a) Không tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, lấy ý kiến và thông qua quy định tại các điểm 8, 9 và 10 Nghị định này;

b) Có nội dung không phù hợp với mục đích, nguyên tắc xây dựng, thực hiện hội đồng, quy định quy định tại các điểm 3 và 4 Nghị định này;

c) Có nội dung không phù hợp với nguyên tắc xây dựng, thực hiện hội đồng, quy định quy định tại Điều 4 Nghị định này mà nêu áp dụng sẽ gây ra thiệt hại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của công đồng dân.

Câu 12. Hội đồng, quy định đối tượng sửa đổi, bổ sung, thay thế trong nội dung trình tự nào?

Trả lời: Điều 13, Nghị định số 61/2023/NĐ-CP

Hội đồng, quy định đối tượng sửa đổi, bổ sung, thay thế trong nội dung trình tự sau đây:

1. Hội đồng, quy định đối tượng sửa đổi, bổ sung, thay thế khi thu thập một trong các trình tự sau đây:

a) Hội đồng, quy định quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 12 Nghị định này;

b) Công đồng dân chủ thực hiện thí điểm sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Đối v i tr ng h p quy đ nh t i đi m a kho n 1 Đi u này, c ng đ ng dân c th c hi n s a đ i, b sung, thay th th c hi n theo yêu c u t i quy t đ nh t m ng ng th c hi n h ng c, quy c.
3. Đối v i tr ng h p quy đ nh t i đi m b kho n 1 Đi u này, v i c đ xu t n i dung s a đ i, b sung, thay th th c hi n theo quy đ nh t i Đi u 7 Ngh đ nh này.
4. V i c so n th o, l y ý ki n, thông qua và công nh n h ng c, quy c đ c s a đ i, b sung, thay th quy đ nh t i kho n 1 Đi u này th c hi n theo trình t , th t c quy đ nh t i các đi u 8, 9, 10 và 11 Ngh đ nh này.

Câu 13. Pháp lu t quy đ nh b i b h ng c, quy c nh th nào?

Tr l i: Đi u 14, Ngh đ nh s 61/2023/NĐ-CP

1. H ng c, quy c b b i b toàn b khi thu c m t trong các tr ng h p sau:
- a) Có n i dung trái v i quy đ nh c a pháp lu t, xâm ph m an ninh qu c gia, tr t t , an toàn xã h i, xâm ph m l i ích c a Nhà n c, quy n, l i ích h p pháp c a t ch c, cá nhân; không phù h p v i thu n phong, m t c, đ o đ c xã h i; gây nh h ng nghiêm tr ng đ n uy tín c a c ng đ ng dân c ;
- b) B t m ng ng th c hi n theo quy đ nh t i đi m a kho n 1 Đi u 12 Ngh đ nh này nh ng đã h t th i h n ph i hoàn t t các th t c so n th o, l y ý ki n, thông qua đ đ c công nh n quy đ nh trong quy t đ nh t m ng ng th c hi n mà c ng đ ng dân c không hoàn t t các th t c này;
- c) Không b o đ m t l thông qua quy đ nh t i Đi u 10 Ngh đ nh này mà c ng đ ng dân c không th c hi n l i v i c thông qua đ b o đ m t l theo quy đ nh.

2. H ng c, quy c b b b m t ph n khi b t m ng ng th c hi n m t ph n theo quy nh t i các i m b và c kho n 1 i u 12 Ngh ế nh này nh ng đã h t th i h n ph i s a i, b sung, thay th ế c quy nh trong quy t ế nh t m ng ng th c hi n mà c ng đ ng dân c không th c hi n vi c s a i, b sung, thay th n i dung.

3. Trong th i h n 05 (năm) ngày làm vi c, k t ngày nh n ế c ph n ánh b ng văn b n c a Tr ng thôn ho c Tr ng t dân ph , h gia đình, công dân c trú t i c ng đ ng dân c ho c qua k t qu rà soát, ki m tra, ki n ngh sau giám sát c a các c quan, t ch c liên quan phát hi n tr ng h p quy nh t i kho n 1, kho n 2 i u này, y ban nhân dân c p xã:

a) Có văn b n g i ng i ph n ánh, ki n ngh v n i dung ph n ánh, ki n ngh không có c s ;

b) Ban hành quy t ế nh b b toàn b h ng c, quy c i v i tr ng h p quy nh t i kho n 1 i u này;

c) Ban hành quy t ế nh b b m t ph n h ng c, quy c i v i tr ng h p quy nh t i kho n 2 i u này.

4. Quy t ế nh b b ph i ế c y ban nhân dân c p xã g i ế n Tr ng thôn ho c Tr ng t dân ph ế thông báo ế n c ng đ ng dân c và ế ng th i g i ế n y ban M t tr n T qu c Vi t Nam c p xã.

Quy t ế nh b b h ng c, quy c th c hi n theo M u s 05 t i Ph ị c ban hành kèm theo Ngh ế nh này.

Câu 14. H ng c, quy c đã ế c y ban nhân dân c p xã công nh n ph i ế c thông tin, ph bi n nh th nào?

Tr 10: Điều 15, Nghị định số 61/2023/NĐ-CP

1. Hội đồng, quy định đã được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận phải được Tr 00 ng thôn hoặc Tr 00 ng tổ dân phố thông tin, phổ biến kịp thời, rộng rãi đến các hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư để biết, thực hiện đúng hình thức niêm yết công khai tại nhà văn hóa - khu thể thao của cộng đồng dân cư, điểm sinh hoạt cộng đồng và ít nhất một trong các hình thức sau đây:

a) Hội nghị của cộng đồng dân cư;

b) Thông tin trên mạng lưới thông tin của xã;

c) Sao gửi đến từng hộ gia đình;

d) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoặc được hợp pháp theo quy định của pháp luật, báo chí phù hợp với mục đích công cộng thông tin tại cộng đồng dân cư;

đ) Thông qua hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật; hoạt động hòa giải của xã của đội ngũ hòa giải viên, người có uy tín trong cộng đồng dân cư;

e) Hình thức khác phù hợp với điều kiện thực tế của cộng đồng dân cư.

2. Tr 00 ng thôn hoặc Tr 00 ng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Tr 00 ng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư tổ chức các hoạt động thông tin, phổ biến nội dung của hội đồng, quy định cho hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư.

3. Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức hỗ trợ cộng đồng dân cư tổ chức thông tin, phổ biến, truyền thông và thực hiện hướng dẫn của quy định.

4. Việc rà soát, đánh giá thực hiện hàng năm, quy định do công đồng dân cư thực hiện hàng năm, theo quy định sau:

a) Thời điểm: Ngày hội đoàn kết toàn dân tộc (ngày 18 tháng 11) hoặc một ngày quan trọng của công đồng dân cư thông nhất;

b) Hình thức: Cuộc họp hoặc lồng ghép trong hội nghị của công đồng dân cư do Trưởng thôn hoặc Trưởng thôn dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận của công đồng dân cư;

c) Nội dung: Rà soát nội dung; đánh giá việc thực hiện hàng năm, quy định; kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên; đôn đốc, nhắc nhở, phê bình hộ gia đình, công dân cư trú tại công đồng dân cư; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hàng năm, quy định.

Câu 15. Trách nhiệm của hộ gia đình, công dân cư trú tại công đồng dân cư trong xây dựng và thực hiện hàng năm, quy định quy định như thế nào?

Trả lời: Điều 17, Nghị định số 61/2023/NĐ-CP

Trách nhiệm của hộ gia đình, công dân cư trú tại công đồng dân cư trong xây dựng và thực hiện hàng năm, quy định quy định như sau:

1. Hộ gia đình, công dân cư trú tại công đồng dân cư có trách nhiệm đề nghị hộ gia đình tham gia họp bàn, thảo luận, quyết định các nội dung của hàng năm, quy định trong công đồng dân cư; thực hiện nghiêm túc các nội dung của hàng năm, quy định đã được công đồng dân cư thông qua, ý ban nhân dân cấp xã công nhận.

2. Hộ gia đình, công dân cư trú tại công đồng dân cư có trách nhiệm tìm hiểu, tôn trọng, tuân

th và th c hi n h ng c, quy c đã đ c công nh n.

3. Khi phát hi n hành vi vi ph m h ng c, quy c, h gia đình, công dân c trú t i c ng đ ng dân c có trách nhi m nh c nh , đ ngh ch m đ t hành vi vi ph m và kh c ph c h u qu ho c ph n ánh, ki n ngh v i Tr ng thôn ho c T tr ng t dân ph , Tr ng ban công tác M t tr n c ng đ ng dân c ho c ng i đ ng đ u các t ch c chính tr - xã h i c a c ng đ ng dân c đ xem xét, gi i quy t theo quy đ nh.

4. Khi phát hi n h ng c, quy c không b o đ m trình t , th t c đ xu t, so n th o, l y ý ki n, thông qua ho c có n i dung trái v i quy đ nh c a pháp lu t, không phù h p v i thu n phong, m t c, đ o đ c xã h i thì h gia đình, công dân c trú t i c ng đ ng dân c có quy n ki n ngh , ph n ánh đ n Tr ng thôn ho c T tr ng t dân ph , Tr ng ban công tác M t tr n c ng đ ng dân c , y ban nhân dân c p xã, y ban M t tr n T qu c Vi t Nam c p xã và Ban Thanh tra nhân dân đ rà soát, đ xu t s a đ i, b sung, thay th , t m ng ng th c hi n ho c b i b h ng c, quy c.

Câu 16. Trách nhi m c a y ban nhân dân c p xã, Ch t ch y ban nhân dân c p xã trong xây d ng và th c hi n h ng c, quy c đ c quy đ nh nh th nào?

Tr l i: Đ u 18, Ngh đ nh s 61/2023/NĐ-CP

Trách nhi m c a y ban nhân dân c p xã, Ch t ch y ban nhân dân c p xã trong xây d ng và th c hi n h ng c, quy c đ c quy đ nh nh sau:

1. y ban nhân dân c p xã có trách nhi m:

a) Trong th i h n không quá 02 (hai) ngày làm vi c, k t ngày ban hành quy t đ nh công nh n, y ban nhân dân c p xã g i h ng c, quy c đã đ c công nh n cho Tr ng thôn ho c T tr ng t dân ph đ t ch c th c hi n và y ban M t tr n T qu c Vi t Nam c p xã đ t ch c v n đ ng c ng đ ng dân c th c hi n;

b) Kiểm tra, theo dõi việc thực hiện hàng năm, quy định địa phương;

c) Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xây dựng và thực hiện hàng năm, quy định; nâng cao nhận thức của công dân về việc xây dựng và bảo vệ thực hiện hàng năm, quy định đã được công nhận;

d) Bổ sung, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người điều hành giao nhiệm vụ thực hiện pháp luật về xây dựng và thực hiện hàng năm, quy định;

đ) Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, công sở vật chất, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện thi khác cho việc xây dựng và thực hiện hàng năm, quy định trên địa bàn;

e) Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc xây dựng và thực hiện thực hiện hàng năm, quy định; phát hiện và xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với cơ quan, đơn vị, thực thể, cá nhân vi phạm pháp luật về xây dựng và thực hiện hàng năm, quy định;

g) Định kỳ hàng năm rà soát các hàng năm, quy định trên địa bàn đã được công nhận để cho vào việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, tạm ngừng thực hiện hoặc bãi bỏ nếu cần thiết.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện hàng năm, quy định trên địa bàn.

Câu 17. Trách nhiệm của Trưởng thôn, Trưởng dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận cấp dân trong xây dựng và thực hiện hàng năm, quy định quy định như thế nào?

Trả lời: Điều 19, Nghị định số 61/2023/NĐ-CP

Trách nhiệm của Tr 04 ng thôn, Tr 04 ng t dân ph , Tr 04 ng ban công tác M t tr n 04 ng đ ng dân c 04 trong xây đ ng và th c hi n h 04 ng 04 c, quy 04 c đ 04 c quy đ nh nh sau:

1. Tr 04 ng thôn, Tr 04 ng t dân ph có trách nhiệm:

a) Tr 04 ch c th c hi n các công vi c đ xu t, so n th o, l y ý ki n, thông qua và đ ngh công nh n h 04 ng 04 c, quy 04 c của c 04 ng đ ng dân c ;

b) Tr 04 ch c th c hi n h 04 ng 04 c, quy 04 c của c 04 ng đ ng dân c sau khi đ 04 c y ban nhân dân c 04 p xã công nh n;

c) T p h p, ph n ánh, đ ngh y ban nhân dân c 04 p xã gi i quy t ki n ngh của c 04 ng đ ng dân c v xây đ ng, th c hi n h 04 ng 04 c, quy 04 c;

d) Đ nh k h 04 ng năm đánh giá vi c th c hi n h 04 ng 04 c, quy 04 c; rà soát, phát hi n, đ xu t s a đ i, b sung, thay th ho c ki n ngh t m ng 04 ng th c hi n, bãi b h 04 ng 04 c, quy 04 c;

đ) Th c hi n đ ngh , quy t đ nh của y ban nhân dân c 04 p xã v s a đ i, b sung, thay th , t m ng 04 ng th c hi n ho c bãi b h 04 ng 04 c, quy 04 c của c 04 ng đ ng dân c ;

e) H 04 ng năm, báo cáo k t qu xây đ ng và th c hi n h 04 ng 04 c, quy 04 c của c 04 ng đ ng dân c v i y ban nhân dân c 04 p xã.

2. Tr 04 ng ban công tác M t tr n 04 ng đ ng dân c ch tr , ph i h p v i Tr 04 ng thôn ho c Tr 04 ng t dân ph , ng 04 i đ ng đ u các t ch c chính tr - xã h i của c 04 ng đ ng dân c v n đ ng h gia đình, công dân c trú t i c 04 ng đ ng dân c 04 trong xây đ ng, th c hi n h 04 ng 04 c, quy 04 c; v n đ ng xóa b , không áp đ ng phong t c, t p quán l c h u, trái pháp lu t, trái đ o đ c xã h i.

Câu 18. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong xây dựng và thực hiện h ng c, quy c đ c quy đ nh nh th nào?

Tr i: Đi u 20, Ngh đ nh s 61/2023/NĐ-CP

Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong xây dựng và thực hiện h ng c, quy c đ c quy đ nh nh sau:

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện h ng c, quy c và pháp luật về xây dựng, thực hiện h ng c, quy c.
2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm h ng d n, giám sát việc tổ chức đ c ng đ ng dân c bàn, quy t đ nh và thực hiện các nội dung của h ng c, quy c trên đ a bàn.
3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trên đ a bàn thu c ph m vi thực hiện h ng c, quy c đ cao vai trò nêu g ng của ng i đ ng đ u, cán b lãnh đ o, qu n lý, cán b , công ch c, viên ch c, ng i lao đ ng thu c ph m vi qu n lý trong việc thực hiện và ph i h p, h tr b o đ m thực hiện h ng c, quy c.
4. Hòa giải viên c s tham kh o, vận đ ng h ng c, quy c đ hòa giải các mâu thu n, tranh ch p trong quá trình hòa giải t i c s theo quy đ nh của pháp luật về hòa giải i c s .
5. Đ i ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các cấp tuyên truyền, ph bi n pháp luật về xây dựng và thực hiện h ng c, quy c trong c ng đ ng dân c .
6. Khuyến khích già làng, tr ng b n, ng i đ ng đ u dòng h , ng i cao tu i, ch c s c tôn

giáo và nh ng cá nhân có uy tín khác trong c ng đ ng dân c nêu g ng, tuyên truy n, v n
đ ng, nh c nh h gia đình, công dân c trú t i c ng đ ng dân c th c hi n h ng c, quy
c.

PHÒNG T PHÁP HUY N PHÚ NINH